

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.025
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Hưng
Địa chỉ / address: xã Châu Hưng, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	7,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,59	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,62	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.026
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Hưng
Địa chỉ / address: xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

ST T	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	7,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,58	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.027
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Hưng
Địa chỉ / address: xã Châu Hưng, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

ST T	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	7,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,56	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC





SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.040
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Kiết Lập A
Địa chỉ / address: ấp Kiết Lập A, xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978.(*)
4	Độ đục	NTU	0,51	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,60	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.041
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Kiết Lập A
Địa chỉ / address: ấp Kiết Lập A, xã Tuân Tức, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,49	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.042
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Kiết Lập A
Địa chỉ / address: ấp Kiết Lập A, xã Tuấn Tức, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,48	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÒNG KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.037
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Lâm Kiết
Địa chỉ / address: xã Lâm Kiết, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,82	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,71	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,60	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.038
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Lâm Kiết
Địa chỉ / address: xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,82	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,69	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 34.01.039
Tên mẫu / Sample : Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng / Client : Trạm cấp nước Lâm Kiết
Địa chỉ / address : xã Lâm Kiết, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu / Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue : 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,82	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,68	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC





SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.043
Tên mẫu / Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng / Client: Hệ cấp nước Rẫy Mới
Địa chỉ / address: ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu / Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu / sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu / Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích / Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu / Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,61	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

K/ **Giám đốc / Director**

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.044
Tên mẫu /Sample: Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Rẫy Mới
Địa chỉ / address: ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

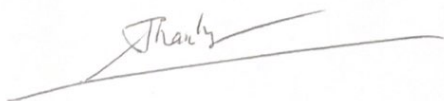
STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,59	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024
Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Sương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.045
Tên mẫu /Sample: Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Rẫy Mới
Địa chỉ / address: ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,18	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,57	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÒNG KIỂM NGHIỆM





SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.031
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Thạnh Tân
Địa chỉ / address: xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,03	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,15	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.032
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Thạnh Tân
Địa chỉ / address: xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,03	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,14	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,42	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.033
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Thạnh Tân
Địa chỉ / address: xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	4,03	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,12	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Xuân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.028
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tuấn Túc
Địa chỉ / address: xã Tuấn Túc, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,21	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,40	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.029
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tuân Tức
Địa chỉ / address: xã Tuân Tức, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,21	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,38	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

h **Giám đốc / Director**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.030
Tên mẫu /Sample : Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tuấn Tức
Địa chỉ / address: xã Tuấn Tức, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,21	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,37	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Kí Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.034
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Vĩnh Lợi
Địa chỉ / address: xã Vĩnh Lợi, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,20	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,29	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.035
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Vĩnh Lợi
Địa chỉ / address: xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,20	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,27	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code: 24.01.036
Tên mẫu /Sample: Nước Sinh Hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Vĩnh Lợi
Địa chỉ / address: xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,20	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,26	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: Không Phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân